

QUYẾT ĐỊNH

**chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy
của Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Căn cứ Quy định số 232-QĐ/TW, ngày 20/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Kết luận số 121-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII;
- Căn cứ Quyết định số 242-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị thành lập Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Vị trí, chức năng

Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương là cấp uỷ trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp và thường xuyên là của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng cơ quan và các đoàn thể vững mạnh; đề xuất, kiến nghị với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với Đảng bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ

1. Lãnh đạo các tổ chức đảng trực thuộc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao; tham gia với lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ xây dựng và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả phương hướng, chương trình công tác nhằm bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị gắn với xây dựng Đảng bộ, cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

2. Lãnh đạo quán triệt, cụ thể hoá các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện nghị quyết của Trung ương, Đảng bộ; quyết định chương trình làm việc toàn khoá, quy chế làm việc của Đảng uỷ; xây dựng cơ chế phối hợp giữa Đảng uỷ với các ban đảng Trung ương. Lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Nghị quyết của Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương.

3. Lãnh đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; bồi dưỡng nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, trình độ lý luận chính trị, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong Đảng bộ, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương. Báo cáo cấp có thẩm quyền về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc thẩm quyền; giữ gìn đoàn kết nội bộ; phát hiện và xử lý kịp thời những biểu hiện trái với quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; lãnh đạo, chăm lo xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong các cơ quan bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Trực tiếp lãnh đạo tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, tổ chức, cán bộ.

7. Lãnh đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện các chủ trương của Trung ương về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhiệm vụ quốc phòng và giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước.

8. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, xây dựng kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ hoặc Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ (nếu có).

9. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ. Lãnh đạo xây dựng củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

10. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

11. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Đảng uỷ; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ trình.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng uỷ

1. Quyết định triệu tập hội nghị Đảng uỷ; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị Đảng uỷ về những vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp uỷ. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của các đảng bộ trực thuộc trình Đảng uỷ xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Đảng uỷ.

2. Đề xuất chương trình công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư có liên quan đến nhiệm vụ của Đảng uỷ. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc cụ thể hoá, triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, nghị quyết, chỉ thị của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

4. Lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

a) Quyết định về cán bộ và công tác cán bộ đối với cán bộ chuyên trách thuộc các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ theo phân cấp quản lý cán bộ.

b) Xem xét, quyết định phê duyệt quy hoạch, giới thiệu ứng cử và chỉ định, chuẩn y đối với các chức danh uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, uỷ viên uỷ ban kiểm tra các đảng uỷ trực thuộc.

c) Tham gia ý kiến về quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với nhân sự thuộc diện Trung ương quản lý theo quy định.

d) Đề nghị hoặc cho ý kiến về việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước theo quy định. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương.

đ) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền; việc xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; cho ý kiến về việc kết nạp, kết nạp lại đảng viên theo quy định.

e) Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo phân cấp, thẩm quyền.

g) Chỉ đạo đại hội đảng bộ, cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ trực thuộc.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

8. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương và Đảng uỷ giao.

9. Uỷ quyền cho Thường trực Đảng uỷ thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng uỷ, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

Điều 4. Tổ chức bộ máy, biên chế và điều kiện bảo đảm hoạt động

1. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng uỷ do Bộ Chính trị chỉ định. Số lượng, cơ cấu Đảng uỷ, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư:

Ban Chấp hành không quá 39; Ban Thường vụ không quá 17, định hướng cơ cấu gồm các đồng chí: Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư là Bí thư Đảng uỷ; Bí thư Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng là Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ; bí thư đảng uỷ các ban, cơ quan Đảng Trung ương (Tổ chức; Ủy ban Kiểm tra; Tuyên giáo và Dân vận; Nội chính; Chính sách, chiến lược; Văn phòng), Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Biên tập Báo Nhân Dân, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản, 1 lãnh đạo Toà án nhân dân tối cao, 1 lãnh đạo Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; 2 - 3 Phó Bí thư Đảng uỷ chuyên trách (số lượng, cơ cấu cấp uỷ, ban thường vụ, phó bí thư do Bộ Chính trị xem xét, quyết định phù hợp thực tế).

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ định; số lượng Ủy viên Ủy ban Kiểm tra từ 9 đến 11, gồm một số Ủy viên kiêm nhiệm và chuyên trách, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra là đồng chí Phó Bí thư hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ kiêm nhiệm.

3. Tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ:

a) Đảng uỷ được lập 4 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, gồm: Ban Tổ chức, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo và Dân vận, Văn phòng. Trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ là các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ kiêm nhiệm, mỗi cơ quan bố trí không quá 4 Phó Trưởng Ban chuyên trách (số lượng cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc tối đa sau 5 năm bố trí không quá 3 Phó Trưởng Ban chuyên trách).

b) Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được bố trí cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách.

c) Tổng số cán bộ chuyên trách các cơ quan tham mưu, giúp việc (kể cả Đoàn Thanh niên) bố trí từ 30 đến 35 biên chế, trong đó Ban Tổ chức bố trí 7 đến 8 biên chế, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra bố trí 7 đến 8 biên chế, Tuyên giáo và Dân vận bố trí 6 đến 7 biên chế, Văn phòng bố trí 6 đến 7 biên chế, cơ quan Đoàn Thanh niên bố trí 4 đến 5 biên chế. Trước mắt, trong quá trình sắp xếp bộ máy nếu thật cần thiết có thể bố trí cán bộ chuyên trách cao hơn số lượng biên chế nêu trên, nhưng tối đa sau 5 năm phải thực hiện tinh giản biên chế bảo đảm đúng số lượng quy định.

d) Thành lập Đảng bộ cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ và Đoàn Thanh niên (gồm tổ chức đảng và đảng viên công tác ở các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng uỷ và Đoàn Thanh niên) trực thuộc Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương; bố trí 1 đồng chí Phó Bí thư chuyên trách Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương làm Bí thư; số lượng, cơ cấu của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ và Đoàn Thanh niên thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương (Quy định thi hành Điều lệ Đảng và Chỉ thị của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương).

4. Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương có trụ sở làm việc đặt tại Văn phòng Trung ương Đảng, có con dấu, tài khoản riêng, được cấp kinh phí, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động theo quy định.

Điều 5. Mối quan hệ công tác

1. Với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư:

a) Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh trong quá trình tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng pháp luật.

2. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương; các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương:

a) Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của cơ quan tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng theo quy định.

b) Phối hợp với các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, với Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định.

c) Phối hợp với Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về công tác quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

d) Với các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương là quan hệ phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ được giao dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3. Với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc:

a) Đảng uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

b) Các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương căn cứ Quy định này xây dựng Quy chế làm việc, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn cụ thể tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương.

3. Các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi các quy định, quy chế có liên quan đến Quyết định này.

4. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện và kiến nghị bổ sung, sửa đổi khi cần thiết.

5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trần Cẩm Tú

